

Số: 51/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN; địa chỉ trụ sở: Số 02, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị C; chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN - Chi nhánh K, Bắc Hải Phòng. (Quyết định uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019).

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 8, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T*: Ông Lê Văn C; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T, Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 05/11/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN toàn bộ số tiền nợ tính đến hết ngày 17/11/2020 là: 410.475.000 đồng (Bốn trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) .

Bao gồm: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 18.225.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 92.250.000 đồng. Phương án trả nợ như sau:

Từ ngày 18 tháng 11 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2020, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN số tiền nợ gốc tối thiểu là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng); Thời gian trả nợ chậm nhất là vào ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021, mỗi tháng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN số tiền nợ gốc tối thiểu là: 10.000.000 (Mười triệu đồng). Thời gian trả nợ vào ngày 30 tháng tháng.

Chậm nhất đến ngày 30/12/2021, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN.

Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 18/11/2020 cho đến khi ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T trả hết toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kì một nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất ở quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 848, tờ bản đồ số 02, diện tích 790m² đất ở tại địa chỉ thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 663301, số vào sổ cấp GCN: CH 00600 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/08/2016 chủ sử dụng là ông Lê Văn C và vợ là Nguyễn Thị T.

3. Về án phí: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải nộp 5.104.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm và nhận nộp phần nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm của nguyên đơn là 5.104.750 đồng. Tổng cộng, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T phải nộp: 10.209.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển NTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.800.000 đồng theo biên lai số 0002360 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh